

## 116. KINH THÔN TIÊN

(*Isigili Sutta*)<sup>1</sup>

133. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Rājagaha (Vương Xá), trên núi Isigili. Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy núi Vebhāra (Phụ Trọng) này không?

– Thưa có thấy, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là một danh xưng khác cho núi Vebhāra<sup>2</sup> này, một tên gọi khác. Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy núi Paṇḍava (Bạch Thiện) này không?

– Thưa có thấy, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là một danh xưng khác cho núi Paṇḍava này, một tên gọi khác. Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy núi Vepulla (Quảng Phổ) này không?

– Thưa có thấy, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là một danh xưng khác cho núi Vepulla<sup>3</sup> này, một tên gọi khác. Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu) này không?

– Thưa có thấy, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là một danh xưng khác cho Gijjhakūṭa này, một tên gọi khác. Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy núi Isigili này không?

– Thưa có thấy, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là một danh xưng khác cho núi Isigili, một tên gọi khác.

<sup>1</sup> Xem *Mhvu.* 357. Tham chiếu: *Tăng.* 增 (T.02. 0125.38.7. 0723a06).

<sup>2</sup> Ngọn núi này và 4 núi kế tiếp bao bọc thành Vương Xá. Xem *SnA.* 382.

<sup>3</sup> S. II. 190-93.

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có năm trăm vị Độc Giác Phật sống trong một thời gian khá dài trong núi Isigili này. Những vị ấy được thấy đi vào trong ngọn núi này, [nhưng] khi đi vào rồi thời không được thấy nữa. Quần chúng thấy vậy nói như sau: “Ngọn núi này nuốt những Ấn sĩ ấy (*Ime isī gilatī*) nên được danh xưng là Isigili. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ chỉ tên các vị Độc Giác Phật; này các Tỷ-kheo, Ta sẽ kể tên các vị Độc Giác Phật; này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng tên các vị Độc Giác Phật. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

**134.** – Aritṭha (A-lợi-sá),<sup>4</sup> này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Uparitṭha (Bà-lợi-sá), này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Tagarasikhi, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Yasassi, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Sudassana (Thiện Kiến), này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Piyadassi, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Gandhāra, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Piṇḍola, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Upāsabha, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Nīta, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Tatha, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Sutavā, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này. Bhāvitatta, này các Tỷ-kheo, là tên vị Độc Giác Phật đã trú lâu ngày trong núi Isigili này.

**135.** Chư hữu tình tình hoa,<sup>5</sup>

Không khổ,<sup>6</sup> không tham ái,

Riêng tự mình chứng đắc,

Chánh Đẳng Giác [vô thượng].

Chư vị Thượng Thắng Nhân,

Vượt ngoài mũi tên bắn,<sup>7</sup>

Hãy lắng tai nghe kỹ,

Ta sẽ xướng danh hiệu:

Aritṭha, Uparitṭha, Tagarasikhi, Yasassi,

Sudassana, Phật Piyadassi

Gandhāra, Piṇḍola,

<sup>4</sup> Tên của 13 vị với huyền thoại khi xuất hiện được đề cập đến trong *DPPN*.

<sup>5</sup> *MA*. IV. 129 viết “... sau khi nói đến 13 vị Độc Giác, rồi kể tên các chúng sinh vượt trội trong các loài...”. *Sattasārā*: Chỉ cho các chúng sinh vượt trội trong các loài.

<sup>6</sup> *Anīghā* = *Niddukkha*. Xem *MA*. IV. 129.

<sup>7</sup> *Visalla*. Xem *S*. I. 180; *Sn*. 17, 86, 367.

Upāsabha, Nīta, Tatha, Sutavā, Bhāvitatta.  
 Sumbha, Subha, Methula,  
 Aṭṭhama, Athassumegha,  
 Anīgha, Sudāṭha  
 Chư vị Độc Giác Phật,  
 Đoạn trừ nguồn tái sanh.  
 Hīngū và Hīnga,  
 Chư vị đại oai lực,  
 Hai Ân sĩ Jāli,  
 Rồi đến Aṭṭhaka,  
 Đức Phật Kosalla,  
 Tiếp đến Subāhu,  
 Ngài Upanemisa, cả Ngài Nemisa này,  
 Ngài Santacitta, các Ngài bậc Chân Thực,  
 Sông như chân, ly trần,  
 Cũng là bậc Hiền triết.  
 Kāḷa, Upakāḷa, Vijita, Jita,  
 Aṅga, Paṅga và Gutijjita,  
 Passi bỏ chấp thủ,  
 Căn rễ của khổ đau.  
 Aparājita, đánh bại Ma quân lực.  
 Satthā, Pavattā, Sarabhaṅga, Lomahaṃsa,  
 Uccaṅgamāya, Asita, Anāsava,  
 Manomaya đoạn trừ được nạn.  
 Và Bandhumā,  
 Tadādhimutta vô cầu uế,  
 Và Ketumā,  
 Ketumbarāga và Mātāṅga Ariya,  
 Accuta, Accutagāma, Byāmaka,  
 Sumaṅgala, Dabbila, Supatitṭhita,  
 Asayha, Khemābhirata và Sorata,  
 Durannaya, Saṅgha, rồi đến Ujjaya,  
 Rồi đến Ân sĩ Sayha,  
 Với can đảm phi thường.<sup>8</sup>  
 Ānanda, Nanda, Upananda,  
 Tất cả là mười hai.<sup>9</sup>  
 Bhāradvāja thọ trì thân cuối cùng,  
 Bodhi, Mahānāma, kể cả Bhāradvāja,

<sup>8</sup> *Anomanikkama. MA. IV. 129; D. III. 156 viết nikkama, và trong MA. cũng viết là viriyattā.*

<sup>9</sup> Bốn vị Ānanda, bốn vị Nanda và bốn vị Upananda. Xem *MA. IV. 129.*

Thượng thắng, có chóp tóc và đẹp trai,  
Tissa, Upatissa, Upasīdari,  
Đã đoạn hữu kiết sử,  
Và Sīdari, đã đoạn trừ tham ái.  
Đức Phật tên Maṅgala,  
Với tham được đoạn trừ,  
Usabha đã cắt lưới khổ căn.  
Upanīta, vị chứng An tịnh đạo.  
Uposatha, Sundara, Saccaṇāma,  
Jeta, Jayanta, Paduma, Uppala và Padumuttara,  
Rakkhita và Pabbata,  
Mānatthaddha, Sobhita, Vītarāga,  
Và đức Phật Kaṇha,  
Với tâm được giải thoát.  
Những vị này, vị khác,  
Là những bậc Độc Giác,  
Những bậc Đại Uy lực,  
Đã đoạn nguồn tái sanh.  
Hãy đánh lễ chư vị,  
Đại Ân sĩ vô lượng,  
Đã thắng mọi chiến trận,  
Đã đạt Bát-niết-bàn.

